TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày: 23/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Ông Đinh Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. La Việt T**;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1978, tại Tuyên Quang; Nơi ĐKHKTT: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Mạnh Đ (đã chết); con bà Mã Thị Thanh P; có vợ là Nguyễn Thị Thúy H, có 01 con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 348 ngày 28/11/2016 của TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 21/3/2023.

Nhân thân:

- Ngày 10/6/2003 bị Công an phường P xử phạt hành chính 50.000đ về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 05/02/2007 bị Công an phường P xử phạt hành chính 150.000đ về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản người khác;

- Ngày 21/8/2012 bị Công an phường P xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

- Ngày 03/10/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh T ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 08/10/2005;

- Ngày 02/11/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh T ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 14/11/2014.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83 ngày 22/5/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt La Việt T 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh T.

2. Trần Đại T1**;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 11 năm 1990 tại: Thái Nguyên; Nơi thường trú: xóm C, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn T2; con bà: Đinh Thị N; Vợ: Triệu Thị Lan A sinh năm 1997; Con: có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh T.

Người bào chữa cho các bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T ***cử***:

1. Luật sư Đinh Huy T3, Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, bào chữa cho bị cáo T. (có mặt).

1. Luật sư Nguyễn Mạnh A1, Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, bào chữa cho bị cáo T3. (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Đinh Thị T5, sinh năm 1990. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm F, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: Anh Phạm Tùng L, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ A phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại khu vực xóm G, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh T trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang đối với La Việt T về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", thu giữ trong túi quần bên phải của T là 02 (hai) túi nilon màu xanh có kích thước (8 x 5,8) cm bên trong chứa 388 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 32,09 gam (Niêm phong A); 01 (một) túi nilon màu xanh kích thước (8,8 x 6,5) cm, bên trong chứa 79 viên nén màu hồng khối lượng 8,58 gam (Niêm phong B). Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0961210857; Số IMEI: 353905104954774 (Niêm phong C). Số ma túy nêu trên T khai nhận là của T mua lại của Trần Đại T1 sinh năm 1990, trú tại xóm C, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để bán lại cho người khác nhằm kiếm lời.

Ngày 29/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T đã tiến hành thủ tục bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Đại T1; tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với La Việt T, Trần Đại T1 nhưng không phát hiện thu giữ được gì.

Kết quả giám định: Cơ quan điều tra đã tiến hành thủ tục mở niêm phong A, B, thực hiện cân khối lượng vật chứng thu giữ, tách lấy mẫu (Niêm phong A1, B1) gửi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 491/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 32,09 gam; Các viên nên màu hồng trong bì niêm phong B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 8,58 gam.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện như sau: Khoảng 10 giờ ngày 28/3/2024, có một người nam giới tự giới thiệu tên là H1 (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại trao đổi mua của La Việt T 03 túi ma túy tổng hợp, cụ thể: túi nhỏ giá bán là 3.200.000đ, túi lớn hơn giá bán là 5.800.000đ/túi. T hẹn với H1 khoảng 12 giờ cùng ngày thì gặp nhau tại khu vực xóm G, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để giao nhận ma túy. Khi đó T đang có 01 túi nilon ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine có khối lượng 8,58 gam. Để có đủ số ma túy bán cho H1, T đã liên hệ với Trần Đại T1 thỏa thuận mua 02 túi ma túy với giá 5.500.000đ/túi, T1 đồng ý và hẹn T đến khu vực ngã 3 đường Q giao với đường C - Chợ M, đối diện cửa hàng xăng dầu thuộc xóm S, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để giao nhận ma túy. T cất giấu túi ma túy của mình trong túi quần bên phải và thuê xe taxi Bình An BKS 20E-000.15 do anh Nguyễn Văn T4 làm lái xe điều khiển đi từ khu vực chợ T10, thành phố T đến điểm hẹn nêu trên (anh T4 không biết việc T mua bán túy với T1) gặp T1. T ngồi ở ghế phụ phía trước của xe T11, còn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VARIO gần Biển số 2993 – 279.38 đi đến. T1 đưa cho T6 02 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine (có tổng khối lượng 32,09 gam) qua ô cửa kính xe, T bảo với T1 đứng đợi T đi bán ma túy cho khách, thu được tiền thì sẽ quay lại trả tiền mua ma túy cho T1: Sau đó T bảo anh T4 lái xe taxi chở đến khu vực xóm G, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để bán ma túy cho H1 nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác của Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là 03 túi ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 40,67 gam.

Quá trình điều tra La Việt T còn khai nhận gói ma túy 8,58 gam cũng do Trần Đại T1 bán cho T vào ngày 21/3/2024 với giá 3.000.000đ, nhưng Trần Đại T7 không thừa nhận lời khai này của T. Còn Trần Đại T1 khai nhận bản thân có quen biết và bán cho La Việt T 02 túi ma túy tổng hợp với giá 11.000.000đ vào ngày 28/3/2024 như T đã khai. Về nguồn gốc 02 túi ma túy mà T1 bán cho T, T1 khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực cầu G thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 27/3/2024 với giá 8.000.000đ.

*Vật chứng của vụ án: Số ma túy bắt quả tang của La Việt T: 02 (hai) túi nilon màu xanh có kích thước (8 x 5,8) cm bên trong chứa 388 viên ném màu hồng, có

tổng khối lượng 32,09 gam (Niêm phong A); 01 (một) túi nilon màu xanh kích thước (8,8 x 6,5) cm, bên trong chứa 79 viên nén màu hồng khối lượng 8,58 gam (Niêm phong B). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số thuê bao 0961210857, số IMEI: 353905104954774 (Niêm phong C) của La Việt T; 01 điện thoại hiệu IPHONE vỏ màu đen (T1), 01 điện thoại hiệu IPHONE, vỏ màu trắng lắp sim thuê bao số 0984.910.555 của Trần Đại T1, 01 chiếc USB ghi chữ L3 (niêm phong UI) lưu dữ liệu điện tử Camera của gia đình anh Vũ Anh T8; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VARIO.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTN (P1), ngày 11/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo La Việt T và Trần Đại T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo La Việt T và Trần Đại T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo La Việt T từ 16 đến 17 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đại T1 từ 15 đến 16 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định, được niêm phong ký hiệu: A2, B2, A1, B1, D.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo La Việt T; 01 điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Trần Đại T1, được niêm phong ký hiệu C1, Đ1;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VARIO, thu giữ của Trần Đại T1.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và số tiền 2.250.000đ của bị cáo T1 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng và xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của các Luật sư.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lợi nên khoản 11 giờ 50 phút ngày 28/3/2024, tại khu vực đối diện cửa hàng xăng dầu gần ngã ba đường Q giao với đường C - Chợ M, thuộc xóm S, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Trần Đại T1 bán cho La Việt T 02 túi ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 32,09 gam với giá là 11.000.000 đồng. Sau đó T mang toàn bộ số ma túy vừa mua được và 01 túi chứa 8,58 gam ma túy loại Methamphetamine đã mua trước đó đến khu vực xóm G, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để bán lại cho người tên H1 (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số ma túy Methamphetamine mà La Việt T phải chịu trách nhiệm hình sự là 40,67 gam, số ma túy Methamphetamine mà Trần Đại T1 phải chịu trách nhiệm hình sự là 32,09 gam.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm:

a)…

b) Methamphetamine…có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam";

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...".

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo La Việt T có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo chưa có tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu, bị cáo Trần Đại T1 chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo về phần hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định, được niêm phong theo quy định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen và số tiền 2.250.000 đồng tạm giữ của bị cáo T1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo T1, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 biển kiểm soát 29Y3 – 279.38, quá trình điều tra xác định không phải BKS của xe mô tô thu giữ của bị cáo T1 nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo La Việt T và Trần Đại T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo La Việt T 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đại T1 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A2** trên mép dán có chữ ký của La Việt T cùng thành phần niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 383 viên nén màu hồng thu giữ của La Việt T ngày 28/3/2024 có khối lượng 31,68 gam.

+ 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **B2** trên mép dán có chữ ký của La Việt T cùng thành phần niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 74 viên nén màu hồng có khối lượng 8,00 gam phát hiện thu giữ của La Việt T ngày 28/3/2024

+ 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành T9 và hình dấu của Phòng K - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: hoàn lại 0,310 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu vụ La Việt T.

+ 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **B1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành T9 và hình dấu của Phòng K - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn lại 0,458 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu vụ La Việt T;

+ 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **D** trên mép dán có chữ ký của La Việt T cùng thành phần niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT -Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Vỏ bì niêm phong ký hiệu A, B và 03 túi nilon màu xanh;

+ 01 biển kiểm soát: 29Y3 – 279.38.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **C1** trên mép dán có chữ ký của La Việt T cùng thành phần niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT - Công

an tỉnh T. Bên ngoài ghi: điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu giữ của La Việt T ngày 28/3/2024.

+ 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **Đ1** trên mép dán có chữ ký của Trần Đại T1 cùng thành phần niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Điện thoại di động IPHONE, vỏ màu trắng, tạm giữ của Trần Đại T1 ngày 28/3/2024.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VARIO; Số máy: JM51E1106806; Số khung: MH1JM5111JK106812, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

- Tạm giữ: 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **T1** trên mép dán có chữ ký của Trần Đại T1 cùng thành phần niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Điện thoại di động IPHONE thu giữ của Trần Đại T1 ngày 28/3/2024 và số tiền: 2.250.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trần Đại T1.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 57 ngày 15/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T *và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo ủy nhiệm chi số 89/155, ngày 17/4/2025.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo La Việt T và Trần Đại T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TANDTC, TANDCC;
- Sở tư pháp;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân